

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ



NGUYỄN THỊ TÂY PHI

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TẠI XÃ MĂNG ĐEN,
TỈNH QUẢNG NGÃI**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 834.04.10

Đà Nẵng - Năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Lê Bảo

Phản biện 1: TS. Trần Đăng Nhân

Phản biện 2: TS. Võ Công Chánh

Đề án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp thạc sĩ quản lý kinh tế hợp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 01 tháng 11 năm 2025

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHĐN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

“ Xã Măng Đen - đơn vị hành chính mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Măng Cành, xã Đăk Tăng và thị trấn Măng Đen theo Nghị quyết 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16-6-2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xã Măng Đen nằm ở vị trí hội tụ đầy đủ những điều kiện tự nhiên, văn hoá, xã hội, tài nguyên du lịch tương đối đa dạng và phong phú như các hệ sinh thái rừng, sinh thái hồ, núi, di tích lịch sử, văn hoá công chiêng ...rất thuận lợi cho phát triển các loại hình du lịch sinh thái, thương mại, văn hoá, nghỉ dưỡng và các hoạt động vui chơi giải trí.

Nhận thức được những tiềm năng và lợi thế về du lịch và lợi ích do du lịch đem lại Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Măng Đen đến năm 2045 theo Quyết định 1128/QĐ-TTg, ngày 08/10/2024, đồng thời UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1237/QĐ-UBND, ngày 4/12/2015 về phê duyệt Đề án “đầu tư xây dựng vùng du lịch sinh thái Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum”. Xã Măng Đen đã xây dựng và ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, xây dựng sản phẩm du lịch...nhằm thực hiện phát triển du lịch. Tuy nhiên hoạt động du lịch trong thời gian qua phát triển chưa phản ánh đúng tiềm năng và thế mạnh của xã. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch của xã chưa phát triển đồng bộ, chưa tạo được liên kết giữa các vùng, miền trong hợp tác để phát triển du lịch, quy mô nền kinh tế của xã còn nhỏ, các sản phẩm chủ lực mới đang hình thành ở bước đầu, nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp.

Việc đầu tư cho phát triển du lịch chưa được chú trọng. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch chưa thu hút được nhiều khách du lịch đến địa phương; Công tác khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch chưa đảm bảo được tính chuyên nghiệp nên đã phần nào ảnh hưởng đến quá trình phát triển du lịch trên địa bàn xã.

Để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thật sự mang lại hiệu quả, mở rộng không gian có tiềm năng phát triển kinh tế du lịch cho xã và đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh Quảng Ngãi sau sáp nhập; đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch cho xã, thì công tác QLNN đối với du lịch là một yêu cầu có tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Xuất phát từ thực tế trên, tác giả đã chọn đề tài: “Quản lý nhà nước về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi” làm Đề án tài nghiên cứu cho Đề án tốt nghiệp cao học chuyên ngành Quản lý kinh tế.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đề án tập trung phân tích đánh giá thực trạng hoạt động QLNN về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn 2020-2024, chỉ ra được những hạn chế, nguyên nhân của các hạn chế trong công tác này từ đó đề ra một số giải pháp và tổ chức thực hiện công tác QLNN về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Khái quát cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý QLNN về du lịch.

- Phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua, từ đó chỉ ra được những thành công, hạn chế, nguyên nhân của các hạn chế trong công tác này.

- Đề xuất giải pháp của đề án QLNN về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới.

- Tổ chức thực hiện đề án QLNN về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Đề án tập trung nghiên cứu những vấn đề thực tiễn liên quan đến công tác QLNN về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề án tập trung vào công tác Quản lý nhà nước về du lịch. Bao gồm nhưng nội dung trọng điểm sau: (i) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển du lịch; (ii) Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch; (iii) Cấp phép hoạt động kinh doanh du lịch; (iv) Tổ chức khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch; (v) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch.

- Về không gian: tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.

- Về thời gian: Các dữ liệu thứ cấp trong thời gian 5 năm: từ năm 2020 đến năm 2024 và đề xuất các giải pháp và tổ chức thực hiện công tác QLNN về du lịch đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu:

a) Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp:

b) Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

4.2. Phương pháp phân tích:

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Đề án

Hiện nay chưa có nghiên cứu nào về công tác QLNN về du lịch tại xã Măng Đen bản tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, việc tác giả chọn đề án này để nghiên cứu trong thời điểm hiện nay là hết sức cần thiết và thiết thực; phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và áp dụng để thực hiện công tác QLNN về du lịch tại xã Măng Đen do địa phương quản lý.

Đề án góp phần bổ sung, làm sáng tỏ cơ sở lý luận về QLNN về du lịch cấp xã, thực trạng công tác QLNN về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi. Đề án cũng tập trung phân tích những thành công, hạn chế trong công tác QLNN về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi sau sáp nhập hiện nay.

Đề án tốt nghiệp sau khi hoàn thành sẽ trở thành tài liệu tham khảo, góp phần làm thay đổi nhận thức của các cán bộ lãnh đạo, quản lý và các cá nhân tham mưu, tham gia hoạt động về du lịch tại xã Măng Đen.

Đề án là cơ hội để học viên cao học đúc rút kinh nghiệm và rèn luyện kỹ năng ứng dụng kiến thức được đào tạo từ nhà trường vào thực tiễn; hiểu biết và nắm bắt được cách thức thực hiện 01 công trình nghiên cứu khoa học.

6. Kết cấu của đề án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, các danh mục có liên quan và các phụ lục đính kèm, nội dung chính của Đề án được trình bày trong 04 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý quản lý nhà nước về du lịch.

Chương 2. Thực trạng quản lý nhà nước về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi

Chương 3. Một số giải pháp của đề án quản lý nhà nước về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 4. Tổ chức thực hiện đề án quản lý nhà nước về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH

1.1. KHÁI QUÁT QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH

1.1.1. Một số khái niệm

a. Khái niệm du lịch

b. Khái niệm tài nguyên du lịch

c. Hoạt động du lịch

d. Khái niệm Quản lý

e. Khái niệm quản lý nhà nước về kinh tế

g. Quản lý nhà nước về du lịch

1.1.2. Vai trò quản lý nhà nước về du lịch

1.2. NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH CẤP ĐỊA PHƯƠNG

1.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, phát triển du lịch

a) Quy hoạch phát triển du lịch

b) Kế hoạch phát triển du lịch

Tiêu chí đánh giá:

- + Nội dung Quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch phù hợp và đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.
- + Nội dung Quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch có tính thực tiễn và khả thi để triển khai trong thực tế.
- + Nội dung Quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch chú trọng đến yếu tố bền vững (kinh tế, xã hội, môi trường).

- + Nội dung Quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch chú trọng mức độ thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.
- + Các cơ quan quản lý nhà nước giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch kịp thời phát hiện và điều chỉnh các vướng mắc, sai sót.

1.2.2. Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch

Tiêu chí đánh giá:

- + Các chương trình, sự kiện tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước.
- + Thu hút số lượng khách du lịch đến địa phương qua các chương trình tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch.
- + Chiến lược quảng bá, xúc tiến du lịch rõ ràng, phù hợp với từng thị trường mục tiêu và có tính khả thi.
- + Có sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong việc triển khai các chương trình quảng bá.
- + Đa dạng hóa kênh truyền thông khác nhau, từ truyền thống (truyền hình, báo chí) đến hiện đại (mạng xã hội, website) để quảng bá, xúc tiến du lịch.
- + Các sản phẩm quảng bá như video clip, ảnh, slogan, website du lịch có chất lượng và tính sáng tạo.

1.2.3. Cấp phép hoạt động kinh doanh du lịch

Tiêu chí đánh giá:

- + Quy trình, hồ sơ và điều kiện cấp phép phải được công bố rõ ràng, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và thực hiện.

+ Thời gian xử lý hồ sơ có tuân thủ đúng quy định, tránh gây phiền hà, chậm trễ cho doanh nghiệp.

+ Các thủ tục hành chính có được tinh gọn, cắt giảm các bước không cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

+ Hệ thống cấp phép có giúp sàng lọc và đảm bảo các doanh nghiệp được cấp phép có đủ năng lực cung cấp dịch vụ chất lượng, an toàn cho du khách hay không.

+ Việc sử dụng các hệ thống trực tuyến để tiếp nhận, xử lý hồ sơ và cấp phép giúp giảm bớt thủ tục giấy tờ và tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

1.2.4. Tổ chức khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch

Tiêu chí đánh giá:

+ Các quy định, chính sách về bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch được xây dựng đầy đủ, rõ ràng và có tính khả thi.

+ Các doanh nghiệp du lịch và du khách tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và tài nguyên.

+ Cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào việc bảo tồn tài nguyên và giám sát các hoạt động du lịch.

+ Chỉ số về chất lượng không khí, nước, đất tại các khu du lịch có được duy trì ở mức an toàn.

+ Hệ thống thu gom, xử lý rác thải và nước thải du lịch được đảm bảo.

+ Đảm bảo duy trì và bảo vệ các loài động, thực vật quý hiếm tại các điểm du lịch sinh thái.

1.2.5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch

Tiêu chí đánh giá:

+ Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch đảm bảo tính kịp thời, đúng trình tự, thẩm quyền.

+ Các hình thức xử lý kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch đảm bảo tính hợp lý, phù hợp.

+ Công tác xử lý xử lý vi phạm pháp luật về du lịch đảm bảo tính nghiêm minh, hợp lý với tính chất và mức độ vi phạm.

+ Kết quả xử lý vi phạm pháp luật được công khai theo quy định.

+ Số lượng các cuộc kiểm tra, thanh tra.

+ Số lượng các khiếu nại, tố cáo.

+ Số lượng các vụ vi phạm pháp luật.

1.3 CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN

1.3.1. Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương

+ Luật Du lịch số 09/2017/QH14, được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2017. Luật này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Luật Du lịch năm 2005. Nó được coi là văn bản pháp lý cao nhất và toàn diện nhất điều chỉnh mọi hoạt động trong lĩnh vực du lịch tại Việt Nam, từ quản lý nhà nước, kinh doanh dịch vụ, đến quyền và nghĩa vụ của khách du lịch.

+ Quyết định số 298/QĐ-TTg, ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng du lịch sinh thái Quốc gia Măng Đen và Quy hoạch chung đô thị Kon Plông, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

+ Quyết định 1128/QĐ-TTg, ngày 08/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Măng Đen đến năm 2045.

1.3.2. Các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương

+ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1237/QĐ-UBND, ngày 4/12/2015 về phê duyệt Đề án “đầu tư xây dựng vùng du lịch sinh thái Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum”.

+Nghị quyết Đại hội XVI đảng bộ tỉnh Kon Tum xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch đến năm 2024, định hướng đến năm 2030;

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TẠI XÃ MĂNG ĐEN, TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI XÃ MĂNG ĐEN, TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1.1 Đặc điểm điều kiện tự nhiên

Xã Măng Đen - đơn vị hành chính mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Măng Cành, xã Đăk Tăng và thị trấn Măng Đen theo Nghị quyết 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16-6-2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi sáp nhập, xã Măng Đen có diện tích tự nhiên 39.692 ha. Xã Măng Đen nằm ở Kinh độ: 108.29088° E và Vĩ độ: 14.60064° N. Xã Măng Đen nằm trên cao nguyên Măng Đen, ở độ cao khoảng 1200 mét so với mực nước biển. có quốc lộ 24 đi qua, nằm cách phường Kon Tum khoảng 50 km về phía Đông Bắc và cách phường Quảng Ngãi khoảng 140 km về phía Tây Nam.

2.1.2 Đặc điểm kinh tế

2.1.3 Đặc điểm xã hội.

2.1.4. Đánh giá chung về tình hình kinh tế xã hội của xã Măng Đen

1. Thuận lợi

Xã Măng Đen được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 3 xã (Đăk Tăng, Măng Cành và thị trấn Măng Đen cũ), là vùng lõi của huyện Kon Plông (cũ) nên được kế thừa thành tựu phát triển kinh tế-xã hội của trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa. Sau khi thành lập xã măng Đen, không gian phát triển được mở rộng, tạo thuận lợi

phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế so sánh để phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới.

Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân các dân tộc xã Măng Đen với truyền thống đoàn kết, không ngừng nỗ lực vươn lên. Cùng với đó, Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với mục tiêu xây dựng Măng Đen trở thành một trong những trọng điểm du lịch của cả nước; các dự án trọng điểm (cao tốc Kon Tum-Quảng Ngãi, sân bay Măng Đen và các dự án phát triển đô thị, du lịch quy mô lớn) đang và sẽ triển khai là tiền đề vững chắc, tạo thế và lực cho Măng Đen phát triển mạnh mẽ, bền vững trong giai đoạn 2026-2030.

2. Khó khăn

Địa hình rộng, dân cư sống không tập trung; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn chưa đồng bộ; quy mô kinh tế còn nhỏ; những khó khăn, vướng mắc về thu hút đầu tư, quản lý đất đai của những năm trước chưa có cơ chế tháo gỡ, giải quyết triệt để. Chất lượng nguồn nhân lực của xã còn thấp, năng suất lao động chưa cao, đời sống Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế, thu ngân sách trên địa bàn chỉ đạt mức khá; chi ngân sách, kể cả chi cho đầu tư phát triển chủ yếu dựa vào ngân sách cấp trên.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TẠI XÃ MĂNG ĐEN, TỈNH QUẢNG NGÃI

2.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tại xã Măng Đen

Theo kết quả khảo sát, có 54 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 30% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Nội dung Quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch phù hợp và đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.48. Có 50 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 32% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Nội dung Quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch có tính thực tiễn và khả thi để triển khai trong thực tế. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.32. Có 26 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 40 % người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Nội dung Quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch chú trọng đến yếu tố bền vững (kinh tế, xã hội, môi trường). Điểm trung bình của tiêu chí này 3.12. Có 42 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 15% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Nội dung Quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch chú trọng mức độ thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.89. Điều này cho thấy công tác xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch tại xã Măng Đen còn một số hạn chế cần hoàn thiện.

2.2.2. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch

Theo kết quả khảo sát, có 54 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 25% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Các chương trình, sự kiện tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch được thực hiện thường xuyên. Điểm trung bình

của tiêu chí này 2.65. Có 50 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 35% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Các chương trình tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch đã thu hút khách du lịch đến địa phương. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.35. Có 44 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 37% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Các chương trình, sự kiện tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch rõ ràng, phù hợp với từng thị trường mục tiêu và có tính khả thi.. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.75. Có 42 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 23% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Có sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong việc triển khai các chương trình, sự kiện tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.87. Có 50 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 34% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Đã đa dạng hóa kênh truyền thông khác nhau, từ truyền thống (truyền hình, báo chí) đến hiện đại (mạng xã hội, website) để quảng bá, xúc tiến du lịch. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.62. Có 42 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 28% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Các sản phẩm quảng bá như video clip, ảnh, slogan, website du lịch có chất lượng và tính sáng tạo. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.78.

2.2.3. Thực trạng cấp phép hoạt động kinh doanh du lịch

Theo kết quả khảo sát, có 51 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 30% người người được khảo sát có ý kiến

trung lập về tiêu chí: Quy trình, hồ sơ và điều kiện cấp phép được công bố rõ ràng, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và thực hiện. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.68. Có 50 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 40% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Thời gian xử lý hồ sơ tuân thủ đúng quy định, tránh gây phiền hà, chậm trễ cho doanh nghiệp. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.4. Có 49 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 32% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Các thủ tục hành chính được tinh gọn, cắt giảm các bước không cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.72. Có 30 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 37% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Hệ thống cấp phép giúp sàng lọc và đảm bảo các doanh nghiệp được cấp phép có đủ năng lực cung cấp dịch vụ chất lượng, an toàn cho du khách. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.07.

Có 60 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 30% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Việc sử dụng các hệ thống trực tuyến để tiếp nhận, xử lý hồ sơ và cấp phép giúp giảm bớt thủ tục giấy tờ và tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.5

2.2.4. Thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch

Theo kết quả khảo sát, có 50 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 30% người người được khảo sát có ý kiến trung lập

về tiêu chí: Các quy định, chính sách về bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch được xây dựng đầy đủ, rõ ràng và có tính khả thi. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.45. Có 40 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 40% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Các doanh nghiệp du lịch và du khách tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và tài nguyên. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.8. Có 52 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 30% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào việc bảo tồn tài nguyên và giám sát các hoạt động du lịch. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.66. Có 67 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 24% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Chỉ số về chất lượng không khí, nước, đất tại các khu du lịch có được duy trì ở mức an toàn. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.7. Có 67 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 24% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Chỉ số về chất lượng không khí, nước, đất tại các khu du lịch có được duy trì ở mức an toàn. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.7. Có 40 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 44% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Hệ thống thu gom, xử lý rác thải và nước thải du lịch được đảm bảo. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.7. Có 70 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 24% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Đảm bảo duy trì và bảo vệ các loài động, thực vật quý hiếm tại các điểm du lịch sinh thái. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.73.

2.2.5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật

Theo kết quả khảo sát, có 52 % người người được khảo sát có ý kiến đồng ý và 28% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch đảm bảo tính kịp thời, đúng trình tự, thẩm quyền. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.47. Có 42 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 40% người người được khảo sát có ý kiến đồng ý về tiêu chí: Các hình thức xử lý kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch đảm bảo tính phù hợp. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.76. Có 50 % người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 32% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Công tác xử lý xử lý vi phạm pháp luật về du lịch đảm bảo tính nghiêm minh, phù hợp lý với tính chất và mức độ vi phạm. Điểm trung bình của tiêu chí này 2.68. Có 45% người người được khảo sát có ý kiến không đồng ý và 39% người người được khảo sát có ý kiến trung lập về tiêu chí: Kết quả xử lý vi phạm pháp luật được công khai theo quy định. Điểm trung bình của tiêu chí này 3.08.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TẠI XÃ MĂNG ĐEN, TỈNH QUẢNG NGÃI

2.3.1. Những kết quả đạt được

2.3.2. Nhưng mặt hạn chế

2.3.3. Nguyên nhân của những mặt hạn chế

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TẠI XÃ MĂNG ĐEN, TỈNH QUẢNG NGÃI

3.1. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TẠI XÃ MĂNG ĐEN

3.1.1. Quan điểm

3.1.2. Mục tiêu

3.1.3. Phương hướng

3.2. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TẠI XÃ MĂNG ĐEN, TỈNH QUẢNG NGÃI

3.2.1. Hoàn thiện công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển du lịch

Thực hiện Quyết định số 298/QĐ-TTg, ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch xây dựng khu du lịch sinh thái Măng Đen đến năm 2030. Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc tổng thể đô thị Măng Đen. Đồng thời, triển khai lập các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và đã được UBND tỉnh phê duyệt 04 đồ án. Tổ chức rà soát và đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép lập điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Măng Đen đảm bảo phù hợp tình hình phát triển của Thị trấn Măng Đen và phù hợp với các quy hoạch ngành, làm cơ sở thu hút đầu tư trong giai đoạn tiếp theo.

Phối hợp Sở Xây dựng hoàn thiện các nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen đến năm 2045, quy

hoạch chung thị trấn Măng Đen, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định. Trên cơ sở các quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, tiến hành lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng du lịch và đô thị để thu hút đầu tư. Chính trang mở rộng không gian đô thị tại các khu dân cư hiện hữu, tạo không gian xanh, thân thiện môi trường khu vực trung tâm thị trấn Măng Đen

3.2.2. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch theo hướng xây dựng hệ thống du lịch thông minh, nhất là các ứng dụng trong phát triển sản phẩm du lịch và công tác bảo tồn, quản lý di sản, di tích văn hóa trên địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch, thông tin về di sản văn hóa phi vật thể để quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư du lịch.

Phát huy sức mạnh công nghệ thông tin, truyền thông và mạng xã hội trong tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, thế mạnh và sản phẩm du lịch bảo đảm chuyên nghiệp, tạo hiệu ứng, lan tỏa sâu rộng hơn nữa hình ảnh du lịch của xã , của tỉnh với cả nước và quốc tế.

3.2.3. Hoàn thiện cấp phép hoạt động kinh doanh du lịch

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp và cộng đồng kinh doanh du lịch. Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều tiềm năng mạnh dạn làm kinh tế du lịch.

Hướng dẫn, đơn giản hoá các thủ tục hành chính đối với các loại hình cấp phép, thủ tục, hồ sơ pháp lý liên quan đến các hoạt

động kinh doanh dịch vụ du lịch tránh đi lại nhiều lần, gây phiền hà cho các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh du lịch.

3.2.4. Đẩy mạnh công tác khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch

“Triển khai chương trình du lịch có trách nhiệm với môi trường gắn với kiểm tra, kiểm soát việc bảo vệ môi trường tại các khu, tuyến điểm, cơ sở dịch vụ du lịch; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về môi trường du lịch; khuyến khích và hỗ trợ các mô hình tiết kiệm năng lượng, sử dụng nguyên vật liệu địa phương, ứng dụng công nghệ sạch”; Đảm bảo môi trường du lịch Măng Đen xanh - sạch - an toàn - thân thiện - hấp dẫn.

Hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch thực hiện đúng, đủ các quy định về điều kiện kinh doanh, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, niêm yết giá... Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Tổ chức điều tra, đánh giá, phân loại các tài nguyên du lịch nằm tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi. Xây dựng các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng của xã. Tăng cường công tác điều tra, đánh giá thực trạng, tiềm năng tài nguyên du lịch của địa phương; đẩy mạnh hoạt động phản biện xã hội nhằm đảm bảo môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh, chuyên nghiệp.

3.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại

và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch. Tăng cường chỉ đạo công tác chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình xử lý rác thải, nước thải, khí thải bảo vệ môi trường, tài nguyên du lịch trong hoạt động kinh doanh du lịch; các cơ sở kinh doanh du lịch đảm bảo vệ sinh, môi trường, an toàn thực phẩm, chất lượng phục vụ trên cơ sở đánh giá, công nhận dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; đồng thời đảm bảo công tác an ninh, an toàn cho khách du lịch, góp phần thực hiện phương châm của ngành du lịch: Xây dựng Măng Đen là điểm đến an toàn – thân thiện – chất lượng. Đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền thực hiện các quy định về chất lượng dịch vụ du lịch: đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, niêm yết giá và bán đúng giá, chấn chỉnh việc treo biển hiệu không đúng loại, hạng được công nhận.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

**CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC VỀ DU LỊCH TẠI XÃ MĂNG ĐEN, TỈNH QUẢNG
NGÃI**

- 4.1 Đối với giải pháp hoàn thiện công tác xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch**
- 4.2. Đối với giải pháp tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch**
- 4.3. Đối với giải pháp hoàn thiện cấp phép hoạt động kinh doanh du lịch**
- 4.4. Đối với giải pháp đẩy mạnh công tác khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch**
- 4.5. Đối với giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch**
- 4.6. Lộ trình thực hiện**
- 4.7. Kiến nghị**

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

KẾT LUẬN

Xã Măng Đen nằm trên cao nguyên Măng Đen, ở độ cao khoảng 1200 mét so với mực nước biển, được các dãy núi cùng quần hệ thực vật rừng nguyên sinh bao quanh, có nền khí hậu miền núi ôn hòa mát dịu quanh năm. Bên cạnh thảm rừng nguyên sinh, cảnh quan thiên nhiên nơi đây còn thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và nông nghiệp cây xứ lạnh, cây dược liệu do độ ẩm cao, thổ nhưỡng phù hợp, địa hình đa phần gò đồi thấp, cùng hệ thống sông, suối và nhiều hồ, thác nước.

Để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thật sự mang lại hiệu quả, mở rộng không gian có tiềm năng phát triển kinh tế du lịch cho xã và đóng góp chung vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh Quảng Ngãi sau sáp nhập; đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch cho xã, thì công tác QLNN đối với du lịch là một yêu cầu có tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Với Đề án “Quản lý nhà nước về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi”. Đề án đã tập trung giải quyết các vấn đề sau:

(i). Đề án đã góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý của đề án quản lý nhà nước về du lịch.

(ii) Phân tích làm rõ thực trạng quản lý nhà nước về du lịch tại xã Măng Đen trong thời gian qua. Đánh giá những thành công, những hạn chế, và chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về du lịch tại xã Măng Đen.

(iii) Đề xuất giải pháp của đề án QLNN về du lịch tại xã Măng

Đen, tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới.

(iv) Tổ chức thực hiện đề án QLNN về du lịch tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.

Đề án tốt nghiệp sau khi hoàn thành sẽ trở thành tài liệu tham khảo, góp phần làm thay đổi nhận thức của các cán bộ lãnh đạo, quản lý và các cá nhân tham mưu, tham gia hoạt động về du lịch tại xã Măng Đen. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng với kinh nghiệm và khả năng còn hạn chế trong quá trình nghiên cứu chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được mọi sự góp ý từ quý Thầy, Cô và các bạn để Đề án được hoàn thiện hơn.